

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục Tiểu học Cuối năm học 2024-2025
Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục (theo Thông tư 27/2020 của Bộ GDĐT)

1.1. Môn học và hoạt động giáo dục

STT	Môn	Tổng số HS	HT tốt		Hoàn thành		Chưa HT	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	992	836	84.3%	156	15.7%	0	0
2	Toán	992	862	87.0%	130	13.0%	0	0
3	TNXH	577	449	78.0%	128	22.0%	0	0
4	Khoa học	415	395	95.2%	20	4.8%	0	0
5	Lịch sử & Địa Lí	415	364	87.7%	51	12.3%	0	0
6	Tiếng Anh	806	619	76.8%	187	23.2%	0	0
7	Tin học	615	553	89.9%	60	9.8%	0	0
8	Đạo đức	992	820	82.7%	172	17.3%	0	0
9	Hoạt động trải nghiệm	992	750	75.6%	242	24.4%	0	0
10	Giáo dục thể chất	992	778	78.4%	214	21.6%	0	0
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	992	737	74.3%	255	25.7%	0	0
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	992	723	72.8%	269	27.2%	0	0
13	Công nghệ	613	554	90.4%	59	9.6%	0	0

1.2. Năng lực cốt lõi

Số HS/%	Năng lực chung									Năng lực đặc thù					
	Tự chủ, tự học			Giao tiếp, hợp tác			GQVĐ, sáng tạo			Ngôn ngữ			Tính toán		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	775	217	0	809	183	0	733	259	0	832	160	0	864	128	0
%	78	22	0	82	18	0	74	26	0	84	16	0	87	13	0

Tổng số HS	Năng lực đặc thù														
	Khoa học			Công nghệ			Tin học			Thẩm mỹ			Thể chất		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	839	153	0	554	59	0	549	64	0	734	258	0	781	221	0
%	85	15	0	90	10	0	89,5	10.5	0	74	26	0	79	21	0

1.3. Phẩm chất

Tổng số HS	Phẩm chất chủ yếu														
	Yêu nước			Nhân ái			Chăm chỉ			Trung thực			Trách nhiệm		
	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C	T	Đ	C
SL	987	6	0	959	33	0	764	228	0	925	67	0	802	190	0
%	99.4	0.6	0	96.6	3.4	0	77	23	0	92.3	6.7	0	80.8	19.2	0

1.4. Khen thưởng:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
- Hoàn thành xuất sắc	442	44,6%
- Hoàn thành tốt	213	21,5%
- Hoàn thành	337	33,9%
- Chưa hoàn thành	0	0
- Giấy khen cấp trường	655	66,1%
+ Học sinh xuất sắc	442	44,6%
+ Học sinh Tiêu biểu hoàn thành tốt trong học tập và rèn luyện	213	21,5%
- Giấy khen cấp trên	46	4,6%

Uông Bí, ngày 27 tháng 05 năm 2025./.

**NGƯỜI BÁO CÁO
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Hoàng Hiếu Hạnh

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kim Cúc